

Chương trình NTMN giai đoạn 2016-2025: đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số

Với những kết quả đã đạt được qua 3 giai đoạn vừa qua, Chương trình nông thôn miền núi (NTMN) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện giai đoạn mới trong 10 năm (2016-2025) với tên gọi “Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số”. Nhằm giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về nội dung cũng như những giải pháp để thực hiện thành công Chương trình, phóng viên Tạp chí KH&CN Việt Nam đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Thế Ích - Chánh Văn phòng Chương trình NTMN.

Xin ông cho biết một số kết quả nổi bật mà Chương trình NTMN đã đạt được trong các giai đoạn vừa qua?

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội NTMN, từ năm 1998 đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ KH&CN phối hợp với các bộ/ngành và UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai Chương trình NTMN. Được sự quan tâm phối hợp của các bộ/ngành và địa phương trong cả nước, Chương trình đã đạt được nhiều kết quả, góp phần thiết thực phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương trong cả nước. Các dự án NTMN đã thực sự tạo được điểm sáng về ứng dụng tiến bộ KH&CN, thúc đẩy liên kết 4 nhà trong sản xuất, góp phần nâng cao trình độ sản xuất, dân trí, cải thiện đời sống nhân dân,



Một số địa phương như Phú Thọ, Nam Định... đã làm chủ công nghệ sản xuất giống khoai tây sạch bệnh nhờ hỗ trợ của Chương trình NTMN

từng bước hình thành thị trường công nghệ ở nông thôn, tạo đà cho việc ứng dụng nhanh các thành tựu KH&CN vào sản xuất... Cụ thể:

Với 845 dự án được thực hiện tại 62 tỉnh/thành phố trong cả nước qua 3 giai đoạn vừa qua đã huy động được gần 2.700 tỷ đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương chiếm 39,4%, huy động từ ngân sách địa phương, doanh nghiệp và người dân chiếm 60,6%. Với gần 40% kinh phí thực hiện Chương trình là từ ngân sách nhà nước cho thấy, Chương trình đã thực hiện tốt việc xã hội hóa nguồn vốn đầu tư.

Thông qua việc thực hiện 845 dự án, Chương trình đã huy động được hàng nghìn cán bộ khoa học từ hơn 80 cơ quan KH&CN ở trung ương và địa phương tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Xây dựng được hơn 2.500 mô hình sản xuất - đây là những mô hình mẫu, là các điểm trình diễn cho các tổ chức và cá nhân người nông dân đến tham quan học tập, từ đó tạo được sức lan tỏa cho các tổ chức và cá nhân khác đầu tư vốn để tổ chức sản xuất nhân rộng kết quả của mô hình. Chuyển giao được hơn 4.700 lượt công nghệ vào sản xuất; đào tạo hơn 11 nghìn kỹ thuật viên cơ sở, đào tạo ngắn hạn cho trên 1.700 cán bộ quản lý KH&CN ở địa phương; tập huấn cho hơn 230 nghìn lượt nông dân; sử dụng khoảng 128 nghìn lao động tại chỗ, giúp các địa phương góp phần giải quyết tình trạng lao động dôi dư và tăng thu nhập cho nông dân.

Thành công của các dự án thuộc Chương trình NTMN không



Nhiều địa phương trong cả nước đã sản xuất thành công nấm ăn và nấm dược liệu nhờ hỗ trợ của Chương trình NTMN

chỉ mang lại hiệu quả về mặt KH&CN là giúp các địa phương tiếp nhận, làm chủ nhiều công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa nông sản, thủy sản, chăn nuôi theo quy mô công nghiệp phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu... mà còn mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế, xã hội và môi trường.

Với những kết quả đã đạt được, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình NTMN giai đoạn 2016-2025. Vậy trong giai đoạn này, Chương trình sẽ tập trung vào giải quyết những vấn đề gì, thưa ông?

Với những kết quả đã đạt được cùng sự ghi nhận, đánh giá cao về hiệu quả của Chương trình từ các bộ/ngành và địa phương trong cả nước, ngày 13.10.2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1747/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình NTMN giai đoạn 2016-2025. Theo đó, trong giai đoạn này, Chương trình sẽ tập trung thực hiện những mục tiêu và nội dung chính sau:

Giai đoạn 2016-2020: xây dựng được ít nhất 1.200 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN có hiệu quả, có quy mô phù hợp với vùng sinh thái của từng địa bàn NTMN, vùng dân tộc thiểu số, trong đó có ít nhất 30% các mô hình thực hiện ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng được ít nhất 20% mô hình liên kết ứng dụng KH&CN theo chuỗi giá trị hàng hóa, tạo sinh kế cho người dân. Chuyển giao được ít nhất 1.500 lượt công nghệ mới, tiên tiến phù hợp với từng vùng miền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội NTMN, vùng dân tộc thiểu số. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai dự án, năng lực ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho ít nhất 1.500 cán bộ quản lý và 2.500 kỹ thuật viên cơ sở ở địa phương, khoảng 80.000 lượt nông dân để có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý thường xuyên bám sát địa bàn, giúp nông dân tiếp tục mở rộng việc áp dụng các tiến bộ KH&CN đã được chuyển giao sau khi kết thúc dự án.

Trong giai đoạn 2021-2025: xây dựng ít nhất 1.000 mô hình ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN có hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% mô hình thực hiện ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số, tăng tỷ lệ các mô hình liên kết ứng dụng KH&CN theo chuỗi giá trị hàng hóa, các mô hình có quy mô sản xuất lớn, quy mô công nghiệp, gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến; đào tạo được 1.500 kỹ thuật viên, tập huấn kỹ thuật cho ít nhất 60 nghìn lượt nông dân, chuyển giao 1.500 công nghệ mới, từ Chương trình hình thành được ít nhất 10 doanh nghiệp KH&CN hoạt động chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển NTMN, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

Để đạt được mục tiêu trên, Chương trình sẽ tập trung ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN thông qua các mô hình cụ thể phù hợp với từng vùng NTMN, dân tộc thiểu số như xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN phù hợp với điều kiện thực tế, trình độ phát triển của từng vùng miền, địa phương; xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong việc ứng dụng, chuyển giao KH&CN. Đồng thời, Chương trình tiến hành đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ phục vụ hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH&CN tại các vùng NTMN, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng tài liệu, dữ liệu về các tiến bộ KH&CN, thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức KH&CN.

Vậy theo ông để giải quyết được các nhiệm vụ đặt ra của Chương trình trong giai đoạn này, chúng ta cần thực hiện những giải pháp gì?

Với quan điểm tập trung đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về KH&CN, nguồn nhân lực và tổ chức quản lý.

Đối với giải pháp về KH&CN, cần lựa chọn những tiến bộ KH&CN trong nước hoặc từ nước ngoài có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển và điều kiện thực tế từng vùng miền, địa phương để triển khai ứng dụng, chuyển giao. Chú trọng công nghệ bảo quản, chế biến cho các vùng khó khăn; lựa chọn địa bàn phù hợp, có điều kiện thuận lợi cho việc tham quan, học hỏi và nhân rộng mô hình; lựa chọn đối tượng tiếp nhận công nghệ có đủ điều kiện để triển khai ứng dụng tại địa phương; lựa chọn cách thức chuyển giao phù hợp với tính chất và loại hình công nghệ; tăng cường hoạt động dịch vụ chuyển giao, kết nối cung - cầu công nghệ hỗ trợ các cá nhân, tổ chức xây dựng và thực hiện các dự án KH&CN; xây dựng và phát hành các tài liệu, ấn phẩm để phổ cập kiến thức, chia sẻ thông tin KH&CN, kết quả thực hiện mô hình tại các địa phương cho vùng NTMN và vùng dân tộc thiểu số.

Đồng thời, khuyến khích cán bộ khoa học tham gia công tác chuyển giao công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức nghiên cứu, các doanh nghiệp

tham gia Chương trình; khuyến khích cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, kiến thức KH&CN cho đội ngũ cán bộ cơ sở; tập huấn kỹ thuật cho nông dân, ưu tiên người trực tiếp tham gia thực hiện dự án là phụ nữ.

Bên cạnh đó, việc tổ chức quản lý dự án thuộc Chương trình cần được phân cấp theo nguyên tắc: các dự án trọng điểm quy mô lớn, có tính chất tác động liên vùng do Bộ KH&CN trực tiếp quản lý; các dự án có quy mô nhỏ, không có tính chất tác động liên vùng thì ủy quyền cho UBND các tỉnh/thành phố quản lý. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết với người dân trong thực hiện các dự án ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến ở khu vực NTMN, vùng dân tộc thiểu số; có cơ chế hỗ trợ kinh phí, ưu tiên, ưu đãi trong thực hiện các nhiệm vụ tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; có cơ chế trong chuyển giao tài sản không bồi hoàn khi kết thúc nhiệm vụ thuộc Chương trình; phối hợp, lồng ghép trong lựa chọn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn để phát huy hiệu quả của các dự án.

Xin cảm ơn ông và chúc Chương trình sẽ đạt được các mục tiêu, nội dung đề ra.

Thực hiện: CT